TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2018/KDTM-ST
Ngày: 20-11-2018
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẠI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**.
2. Ông **Lê Truyền Bình.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện -** Thẩm tra viên TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số: 71/2018/TLST-KDTM ngày 25/09/2018 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-KDTM ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:*** **Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ TL**.

Địa chỉ: Lô D1, đường Lê TT, phường An P, thành phố T, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Phú T, sinh năm 1993. Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T L (Giấy ủy quyền số 02/2018/UQ-TL ngày 22/10/2108). Có mặt.

*2. **Bị đơn:*** **Công ty TNHH HT.**

Địa chỉ: K19/12 QT, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Thế H. Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/08/2018 và trong quá trình tố tụng, đại diện của nguyên đơn là Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ TL trình bày:

Giữa Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ TL (sau đây gọi là Công ty TL) và Công ty TNHH HT (sau đây gọi là Công ty HT) có quan hệ làm ăn từ năm 2015, Hai

bên có giao dịch về mua bán mặt hàng là Nhớt, phương thức giao kết hợp đồng là thỏa thuận miệng, không lập thành văn bản. Cách thức thực hiện hợp đồng là giao hàng, chốt công nợ sau đó thanh toán tiền hàng. Ngày 16/05/2017, Công ty TL đã giao cho Công ty HT 01 phuy nhớt HD/200L và ngày 11/7/2017 tiếp tục giao cho Công ty HT 01 phuy nhớt HD/200L. Ngày 01/12/2017, hai bên đã tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty HT còn nợ Công ty TL số tiền 11.000.000 đồng.

Mặc dù Công ty TL đã nhiều lần đề nghị Công ty HT thanh toán số tiền hàng còn nợ nói trên, nhưng Công ty HT vẫn cố tình không thực hiện. Nay, Công ty TL khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty HT phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 11.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với Công ty TNHH HT : Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là Công ty TNHH HT nhưng Công ty không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Do vậy, Công ty TNHH H T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. **Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp**:

Công ty TL khởi kiện yêu cầu Công ty HT (Trụ sở tại: K19/12 Q, quận H, thành phố Đà Nẵng) phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận mua bán hàng hóa (Nhớt). Các bên tham gia quan hệ mua bán đều là pháp nhân thương mại, hoạt động vì mục đích lợi nhuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2]. **Về sự vắng mặt của đương sự**:

Bị đơn là Công ty TL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. **Về quan hệ hợp đồng**:

Mặc dù, bị đơn là Công ty TNHH HT vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ TL. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn là Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ T L cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ TL và Công ty TNHH HT không lập hợp đồng mua bán Nhớt bằng văn bản, nhưng có giao kết hợp đồng bằng lời nói. Cách thức thực hiện thỏa thuận mua bán là giao hàng, chốt công nợ sau đó thanh toán tiền hàng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định thỏa thuận mua bán hàng hóa được các bên tự nguyện giao kết thực hiện, hình thức hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật thương mại nên có hiệu lực thi hành.

[2.2]. **Về nghĩa vụ thanh toán**:

Theo Biên bản đối chiếu công nợ , biên bản giao hàng, thì vào ngày 16/5/2017 Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ TL đã giao cho Công ty H T 01 phuy nhớt HD/200L; ngày 11/7/2017 giao tiếp 01 phuy nhớt HD/200L. Ngày 01/12/2017, hai bên đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty TNHH H T xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ T L số tiền là 11.000.000 đồng. Bên mua là Công ty TNHH H T đã nhận hàng, đã xác nhận công nợ nhưng không thanh toán tiền mua hàng cho bên bán Công ty T L là bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ T L khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH H T phải thanh toán tiền mua hàng còn nợ 11.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 50, 55 Luật thương mại cần được chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 8 Điều 3, Điều 24, 50, 55 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ TL đối với Công ty TNHH HT.

1. Buộc Công ty TNHH H T phải thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T L số tiền **11.000.000** đồng *(mười một triệu đồng)*.

Kể từ ngày Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ TL có đơn yêu cầu thi hành án, mà Công ty TNHH H T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH H T phải chịu 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ TL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm ghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số: 0006530 ngày 21/09/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng